**KẾ HOẠCH BÀI DẠY - TUẦN 8**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 4C**

**CHỦ ĐỀ: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ**

**Tên bài học: BÀI 15: GẶT CHỮ TRÊN NON ; Số tiết: 03**

*Thời gian thực hiện: Ngày: 23,24/10/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức kĩ năng:***

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Gặt chữ trên non. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ

- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; nêu những cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ).

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.

- Biết trân trọng cảm xúc của các bạn học sinh vùng núi khi đi học, trân trọng những cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về các bạn học sinh vùng núi và cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học.

- Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích hoặc một câu chuyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt.

***2. Năng lực :***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 4p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1, 2 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 3.  + Câu 2: Đọc đoạn 3, 4 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 4.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  + Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?  + Các bạn đang đi học trên con đường như thế nào?  + Nêu cảm nghĩ về việc đi học của các bạn nhỏ?  - GV: Đọc bài thơ ta sẽ thấy đó là lời kể chuyện tâm sự của một bạn nhỏ vùng cao về con đường đi tìm cái chữ (đi học) và những cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang trên đường đi học.  - Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở miền núi.  - Các bạn đi học trên con đường đất ở chân núi.  - HS trả lời theo ý hiểu  - Lắng nghe | |
| **2. Khám phá. 12p** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bóng núi, la đà, tán lau, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Em đi tìm cái chữ /  Vượt suối /lại băng rừng/  Đường xa/ chân có mỏi/  Chữ vẫn gùi trên lưng // | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập. 15p** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu?  + Những cảnh vật nào giúp em biết điều đó?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở vùng cao rất vất vả?  + Câu 3: Trên đường đi học Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh nào?  Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?  + Câu 4: Theo em hai dòng thơ “*Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng”* thể hiện điều gì?  + Câu 5: Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giải thích thêm về những hình ảnh đẹp trong bài thơ.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.** | | - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở miền núi.  + Những cảnh vật giúp em biết điều đó là cảnh: núi, thung lũng, suối, rừng, nương ngàn, đồi.  + Những chi tiết cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao vất vả là: vượt suối, băng rừng, đường xa, lớp học ngang lưng đồi gạch chữ trên đỉnh trời.  + Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.  + Những âm thanh mà bạn nhỏ nghe thấy như tiếng trống, tiếng sáo, đều là những âm thanh thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Những âm thanh ấy đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi,... cho bạn nhỏ.  + Hai dòng thơ thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn gian khổ trên đường đi học (đường xa, chân mỏi) nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, vẫn rất hào hứng với việc học tập của mình (qua hình ảnh chữ vẫn gùi trên lưng).  - 2-3 HS nêu ý kiến của mình  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + 2-3 HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.4p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Truyền điện* để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.  - Lắng nghe | |

**-----------------------------------------------------------------**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khám phá. 27p** | | |
| **\* Tìm hiểu về từ điển.**  Bài 1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - Giáo viên yêu cầu 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển ( 4 bước)  - Giáo viên nhấn mạnh: Trước khi tìm nghĩa của từ trong từ điển, cần chọn từ điển thích hợp, đọc phần hướng dẫn sử dụng để biết cách sắp xếp mục từ và những thông tin cần thiết, đọc các quy ước ở phần *Chữ viết tắt.* Những bước này thường áp dụng cho lần đầu tiên sử dụng từ điển từ những lần sau nếu đã rõ những thôngtin đó rồi thì có thể thực hiện ngay các bước tìm nghĩa của từ.  - GV nhận xét kết luận | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **Bài 2.** Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ: *cao ngất, cheo leo, hoang vu* trong từ điển.  - YC HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong sách.  + Có mấy bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*?  + Hãy nêu các bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, vận dụng các bước như hướng dẫn để tìm ra nghĩa của các từ *cao ngất, cheo leo, hoang vu* trong từ điển.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Bài 3. Những ý nào dưới đây nêu đúng công dụng của từ điển**    - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu bài  - HS đọc thầm theo yêu cầu  - Có 4 bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*  - 2 – 3 HS nêu  + Có 4 bước:    - Các nhóm thảo luận và tìm nghĩa của các từ.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS nhóm khác nhận xét  - KQ: + *cao ngất:* cao đến quá tầm  *+ cheo leo:* mắt cao và không có chỗ bấu víu gây cảm giác nguy hiểm dễ bị rơi ngã.  *+ hoang vu:* ở trạng thái bỏ không để cho cây cỏ mọc tự nhiên chưa hề có tác động của con người.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra đáp án về công dụng của từ điển.  + Đáp án đúng là:    - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 4p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ: *cao vút, xanh thẳm, mênh mông, …*.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu HS sử dụng từ điển và tra nghĩa của các từ đó. Đội nào tìm được nghĩa của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 3 : VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Luyện tập. 31p** | | |
| **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV HD HS đọc lại dàn ý đã viết ở hoạt động Viết bài 14.  - GV HD viết văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn.  + Nhắc học sinh viết bài văn theo dàn ý đã lập + Hỗ trợ những HS hạn chế về kĩ năng viết  - GV nhận xét | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - 2 HS đọc lại dàn ý.  - HS viết văn theo yêu cầu |
| **Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV HD HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi  - YC HS rà soát lỗi theo gợi ý sau:    - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có)  - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi  - HS rà soát lỗi trong bài viết  - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2. Vận dụng trải nghiệm. 4p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung:  + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ......................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | |

­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY-TUẦN 8**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 4C**

**Tên bài học: BÀI 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ ; Số tiết: 04**

*Thời gian thực hiện: Ngày: 24,25,26,27/10/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Trước ngày xa quê***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,…

- Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

- Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 4p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc thuộc lòng bài: *Gặt chữ trên non* và nêu nội dung bài học.  + Câu 2: Đọc thuộc lòng bài: *Gặt chữ trên non* và nêu nội dung bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Em thường nói gì khi gặp gỡ hoặc tạm biệt một người mà em yêu quý?  - GV lưu ý: Điều em nói phải đúng với cảm xúc của em (phải chân thật) và phù hợp với hoàn cảnh với quan hệ của em với người đó.  - Gọi HS chia sẻ câu trả lời  - GV nhận xét ý kiến  - GV giới thiệu khái quát câu chuyện *Trước ngày xa quê*: Nhìn vào tranh các em thấy cảnh quê hương của bạn nhỏ rất đẹp với con đường làng uốn lượn, những cánh đồng lúa vàng trĩu hạt, khung cảnh làng quê yên bình, … tất cả đã in sâu trong tuổi thơ của bạn nhỏ. Đó là nơi bạn ấy đã gắn bó như là máu thịt và không bao giờ muốn rời xa. Các em hãy nghe và đọc kỹ để biết câu chuyện kể điều gì nhé. | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Bức tranh vẽ cảnh 1 làng quê, có người đi chăn trâu, đi gặt lúa, có bạn học sinh đi học, …  - HS làm việc theo nhóm  - HS lắng nghe  - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo đúng cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá. 12p** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lìm cây, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng óng rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ dấu đầy quả ổi, /quả mâm xôi chín mọng;…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: *òa khóc như bị đòn aan, con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,…*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập. 15p** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ *nghịch ngợm, gồ ghề.*  - Gọi HS báo cáo kết quả  + Nghịch ngợm: là hay nghịch.  + Gồ ghề: mấp mô, lồi lõm  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học  Câu 2: Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?  Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?  Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với bạn nhỏ?  - GV nhận xét, chốt lại: Chúng ta có thể chúc bạn (mạnh khỏe, học giỏi, chăm ngoan,…) mong muốn bạn (đừng buồn, đừng quên mình,…) nói về cảm xúc của mình (sẽ nhớ bạn nhiều, sẽ không quên bạn, …)  Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên?  - GV nhận xét, chốt lại: Quê hương là nơi mỗi người sinh ra và lớn lên, là nơi mà người ta gắn bó máu thịt. Kỉ niệm, ký ức về quê hương thường rất sâu đậm và đẹp đẽ. Vì vậy nếu phải xa quê, ai cũng thấy nhớ và có thể buồn nữa.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - HS báo cáo kết quả  - 1 HS đọc các câu hỏi:  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  + Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: “Nghe bố nói, tôi òa khóc như bị đòn oan. Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường.”  + Chiều trước ngày xa quê, các bạn và thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn, chỉ thầm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không.  + Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng.  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + ngẩn ngơ, không (thích), muốn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - HS trình bày kết quả  - Nhận xét  1. Khi đi chơi xa, em thường thấy *nhớ* nhà.  2. Em *yêu* căn phòng nhỏ của em, *yêu* ngôi nhà của em.  3. Tôi thường *nhớ* về quê hương với những trò chơi tuổi thơ: nhảy dây, đánh khăng,...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 4p** | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Trước ngày xa quê.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm | |

------------------------------------------------

**Tiết 3 : TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động. 31p** | | |
| **1.1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**  - GV nêu nhận xét về bài làm của lớp: Nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính trong bài làm  - GV khen ngợi những bài viết hay  **1.2.** **Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài**  - GV YC HS tự đọc bài của mình, đặc biệt, đọc thật kĩ những lời nhận xét của thầy, cô.  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  **1.3. Đọc bài làm trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen, ghi lại những điều muốn học tập.**  - GV YC HS đọc và nghe đọc bài của bạn trong nhóm 4, đặc biệt, đọc thật kỹ những lời nhận xét của thầy cô.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4.  - YC HS ghi lại những điều em muốn học tập  - GV nhận xét chung  **1.4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn**  - GV HD cả lớp làm việc nhóm 2.  - GV HD HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn.  - Gọi HS kể trước lớp  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - HS lắng nghe  - HS đọc bài của mình và những lời nhận xét của thầy cô.  - HS nắm được ưu nhược điểm của mình qua lời nhận xét  - HS tự kiểm tra lại bài của mình theo những gợi ý sau:    - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhóm 4 đọc cho nhau nghe về bài và lời nhận xét của thầy cô.  - HS ghi lại những điều em muốn học tập  - HS lắng nghe.  - HS cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình (lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể, ...; lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạ,t lỗi chính tả,...)  - HS chọn và kể trong nhóm 2  - 2-3 HS kể trước lớp  - HS lắng nghe |
| **2. Vận dụng trải nghiệm. 4p** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động. 31p** | | |
| **1.1. Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống**  **Bài 1:** Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống  - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó.  - GV gợi ý :  + Một chuyến đi dã ngoại với các bạn  + Một chuyến đi chơi với gia đình  + Một kỉ niệm đẹp  + Một lần bị điểm kém  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  - HS lắng nghe và lựa chọn  - HS trả lời  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **1.2.Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU ĐỌC SÁCH | | | | Tên câu chuyện | Tác giả | Ngày đọc | | Nội dung chính: | | | | Lí do yêu thích câu chuyện: | | | | Mức độ yêu thích | | |   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **1.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc**  **Bài 3:** Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc  - HS trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Trải nghiệm đó mang lại cảm xúc gì? Trải nghiệm đó mang lại cho em bài học gì?, …  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe |
| **2. Vận dụng trải nghiệm. 4p** | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kể với người thân về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - YC HS nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc *Trước ngày xa quê*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..........................................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................... | | |

Câu chuyện tham khảo:

**Truyện 1:**  Truyện đáng nhớ mà em từng trải qua: đó là một lần bị điểm kém nhưng sợ bố mẹ biết nên em đã nói dối và xé rồi ném bài kiểm tra vào một xó trong phòng. Khi mẹ dọn nhà vô tình thấy bài kiểm tra em đã vứt đi đó, mẹ rất buồn và nhẹ nhàng nhắc nhở về tính trung thực trong cuộc sống.

Điều đó đã khiến em ân hận và em tự hứa sẽ không bao giờ nói dối, luôn trung thực và không để bố mẹ phải buồn.

**Truyện 2: Trải nghiệm của bản thân trong dịp hè**

Một năm học vất vả đã qua, và đến kì nghỉ hè này, gia đình tôi tổ chức đi chơi biển Đồ Sơn. Tôi vô cùng thích thú vì đây là nơi mà tôi chưa từng đặt chân đến.

    Bốn rưỡi sáng, lơ mơ ngái ngủ, tôi đã bị bác đồng hồ chăm chỉ nhưng đôi khi hơi khó tính gọi dậy cho bằng được. Tôi uể oải dụi mắt đi chầm chậm vào nhà tắm vệ sinh cá nhân. Cả nhà tôi đã thức dậy từ bao giờ, đang lục cục sắp lại đồ. Đánh răng rửa mặt xong, tôi thay quần áo rồi theo bố mẹ ra cửa. Ở đó có một chiếc ô tô chễm chệ chờ đợi. Bố tôi xách va li, mở cốp xe rồi để vào đấy. Mẹ tôi, chị tôi, bố tôi và tôi cùng leo lên xe. Chiếc xe bon bon chạy luôn. Nhà cửa, cây cối như những thước phim quay nhanh cứ vùn vụt. Thích nhất là lúc qua cầu, được xem phim từ trên cao. Sau đó tôi ngủ lúc nào chẳng biết.

    Đánh một giấc dài dậy mà vẫn chưa tới nơi, tôi đâm sốt ruột. Nhưng... khoan, tôi nghe thấy tiếng nước àooo...oo, mùi mằn mặn mang đặc chất biển. Thôi, đúng rồi, đúng là tới biển thật rồi! Tôi sung sướng lâng lâng. Nắng vàng nhè nhẹ vươn từ mặt trời đi khắp nơi. Tôi nhảy phốc xuống xe ngay khi đến khách sạn. Gia đình tôi bước vào tiền sảnh. Bố tôi lấy chìa khoá phòng rồi dẫn cả nhà lên tầng. Căn phòng thật rộng, tôi ra ban công phóng tầm mắt ngắm biển. Long lanh một màu nắng trên mặt nước. Người đi tắm chi chít trên bờ. Những quán nước trên cát dựng từ cột, lợp lá thật thơ mộng. Tôi vào phòng nghỉ ngơi đã.

    Chiều tôi thức dậy gọi bố mẹ đi bơi. Băng qua con đường nhựa là đến bãi cát. Người đi tắm tấp nập. Có mấy người tắm xong, khoác khăn lên bờ, người ướt dượt. Có mấy người lại nằm dài tắm nắng. Còn dưới biển, đủ người già trẻ.. tắm táp, bơi lội. Có mấy bạn nhỏ cũng mặc áo phao như tôi, bố mẹ đang dạy bơi. Tôi ngâm mình xuống nước, mát lắm, bơi lội thoả thuê, tôi lên bờ xây lâu đài cát và cùng bố mẹ ngồi quán uống nước. Sau đó tôi về tắm sạch, mặc quần áo mới rồi xuống nhà ăn. Trời đã sẩm tối. Tôi ngồi vào bàn ăn. Nào là cua, nào là mực, nào là tôm... Chao ôi, bao nhiêu món đồ biển bày ra đây. Tôi ăn rất nhiều nhưng vẫn lên phòng trước mọi người. Tôi ngồi xem vô tuyến một lúc thì mẹ tôi lên gọi tôi ra biển chơi.

    Cả nhà tôi ra biển, thuê ghế nghỉ, nghe tiếng sóng vỗ ào ạt. Mặt trăng ở biển sao mà khác với thành phố thế, nó to, tròn và hơi đỏ như mặt trời. Sóng tung bọt lấp loáng một dải dọc vàng vàng. Tôi đang mơ màng thì bị chị tôi kéo đi. Ra khỏi bãi cát là đến mặt đường nhựa. Hai bên vỉa hè, hàng đồ lưu niệm mọc như nấm. Gia đình tôi đi dạo và mua luôn quà cho ông bà và hàng xóm. Đèn đường vàng vàng như làm tăng bầu không khí náo nhiệt ở đây. Người đi đường cũng có thể là khách du lịch, mua hàng trao đổi thật là sôi nổi. Mua xong gia đình tôi trở lại khách sạn, để ngày mai còn lên đường về thủ đô Hà Nội.

    Chuyến đi đã kết thúc, những suy nghĩ của em về thành phố cảng này chưa dừng lại ở cuộc vui chơi với biển này đã mở đầu cho một mùa hè xanh đầy thú vị.